TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/DSST
Ngày: 22/10/2019
V/v: *Đòi lại tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông (bà) **Nguyễn Văn Sang**.
- Ông (bà) **Nguyễn Thanh Tùng**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hồng Vang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.
- Đại diện Viện kiểm sát quận C tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc** - kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST-DSST ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc "*Đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 263/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.**

Địa chỉ: đường số 60, khu đô thị Phú An, P. Phú Thứ, Q. C, Tp. Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1989.

Đại chỉ: KV Thạnh Thuận, P. Phú Thứ, Q. C, Tp. Cần Thơ.

* ***Bị đơn***: Ông **Tô Trung P**, sinh năm 1974**.**

Địa chỉ: KV Yên Thượng, P. Lê Bình, Q. C, Tp. Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2019 và quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy D trình bày*:** Vào ngày 29/5/2018 ông Tô Trung P có nhận thi công đồ gỗ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ (gọi tắt là Công ty Đ) công trình 792 huyện đội huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với số tiền công là 15.000.000đồng. Ông P đã tạm ứng trước 10.000.000đồng. Đồng thời ông P còn mượn máy cắt 45 độ, máy mài, 100m dây diện 2,5mm đôi và vật tư dùng cho thi công công trình.

Tuy nhiên sau khi nhận xong các tài sản trên ông P không thực hiện theo thỏa thuận và cũng không trả lại tài sản đã nhận.

Nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông P phải trả lại 10.000.000đồng đã ứng, bồi thường hợp đồng 10.000.000đồng, trả tiền máy cắt 45 độ là 3.980.000đồng, tiền máy mài là 1.400.000đồng và 100m dây điện là 900.000đồng. Quá trình hòa giải tại Tòa ông P đã giao trả lại máy mài và dây diện cho Công ty xong nên nguyên đơn chỉ yêu cầu ông P phải trả lại cho Công ty 10.000.000đồng đã ứng, bồi thường hợp đồng 10.000.000đồng, trả tiền máy cắt 45 độ là 3.980.000đồng

**** Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bị đơn ông Tô Trung P trình bày:*** Ông thống nhất có thỏa thuận miệng về việc thi công đồ gỗ cho Công ty Đ. Do sau đó các bên có một số vấn đề chưa thống nhất nên ông không thực hiện công việc như đã thỏa thuận. Ông thừa nhận có ứng 10.000.000đồng tiền công và 3.980.000đồng tiền mua máy cắt. Ông đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền đã ứng là 13.980.000đồng. Đối với số tiền công ty yêu cầu bồi thường là 10.000.000đồng ông không đồng ý bởi do khi giao kết hợp đồng miệng các bên không giao kết vấn đề này. Tuy nhiên do ông giữ số tiền đã ứng của Công ty hơn 01 năm nay nên ông tự nguyện hỗ trợ một phần như trả lãi. Cộng tất cả các khoản ông đồng ý trả cho công ty Đ số tiền là 16.000.000đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả 13.980.000đồng tiền đã ứng. Đối với yêu cầu bồi thường do bị đơn tự nguyện trả được 2.020.000đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thêm 7.980.000đồng. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật.

- Về nội dung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập thỏa thuận miệng về việc bị đơn sẽ thực hiện thi công đồ gỗ cho nguyên đơn với số tiền công là 15.000.000đồng. Nguyên đơn ứng trước số tiền tổng cộng là 13.980.000đồng. Tuy nhiên sau đó bị đơn không thực hiện công việc như thỏa thuận và cũng không trả lại số tiền đã ứng nên phát sinh tranh chấp. Bị đơn cũng thừa nhận và đồng ý trả lại cho nguyên đơn là 13.980.000đồng. Nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị đơn. Đối với số tiền 10.000.000đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường, xét thấy khi giao kết hợp đồng các bên không thỏa thuận việc bồi thường nên đề nghị bác yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các bên đương sự. Xét đây là quan hệ "*Đòi lại tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về căn cứ khởi kiện*: Nguyên đơn Công ty Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Tô Trung P phải trả lại 10.000.000đồng đã ứng, bồi thường hợp đồng 10.000.000đồng, trả tiền máy cắt 45 độ là 3.980.000đồng.

Xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập thỏa thuận miệng về việc bị đơn sẽ thực hiện thi công đồ gỗ cho nguyên đơn ở công trình 792 huyện đội huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với số tiền công là 15.000.000đồng. Nguyên đơn ứng trước số tiền công là 10.000.000đồng và 3.980.000đồng để mua máy cắt phục vụ việc thi công. Tuy nhiên sau đó bị đơn không thực hiện công việc như thỏa thuận và cũng không trả lại số tiền đã ứng do vậy nguyên đơn khởi kiện. Bị đơn cũng thừa nhận và đồng ý trả lại toàn bộ số tiền đã ứng cho nguyên đơn là 13.980.000đồng. Nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường số tiền 10.000.000đồng: Nguyên đơn cho rằng do bị đơn không thực hiện công việc như đã thỏa thuận nên phải bồi thường số tiền tương ứng với số tiền công đã ứng là 10.000.000đồng. Bị đơn không đồng ý vì cho rằng các bên không có thỏa thuận vấn đề này. Xét thấy, khi giao kết hợp đồng các bên không có thỏa thuận về việc bồi thường khi vi phạm hợp đồng. Hơn nữa 10.000.000đồng bị đơn đã ứng là tiền công chứ không phải là tiền đặt cọc. Do vậy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường là không có căn cứ. Tuy nhiên do bị đơn đã giữ tiền của nguyên đơn hơn 01 năm nay nên bị đơn tự nguyện hổ trợ một phần lãi cho nguyên đơn với số tiền là 2.020.000đồng. Đây là sự tự nguyện của bị đơn nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Tô Trung P phải chịu án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 166, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ

1. Buộc bị đơn ông Tô Trung P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 16.000.000đồng *(Mười sáu triệu đồng*). Bao gồm tiền công ứng trước là 10.000.000đồng, tiền ứng mua máy cắt là 3.980.000đồng và tiền hổ trợ lãi là 2.020.000đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường thêm số tiền là 7.980.000đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Tô Trung P phải chịu 800.000đồng. Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ phải chịu 399.000đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 645.000đồng nguyên đơn đã nộp

theo biên lai thu tiền số 007489 ngày 24/7/2019. Nguyên đơn được nhận lại 246.000đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND TP Cần Thơ "để báo cáo".
- VKSND TPCT, Q. C "để theo dõi".
- Các đương sự "để biết".
- THA DS Q. C "để thi hành".
- Lưu hồ sơ Dân sự.

Cao Thị Thanh Trúc